

Số: 960/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Lê Chân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố: số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2020, số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 51/NQ-HĐND ngày 19/10/2022, số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, số 26/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, số 11/NQ-HĐND ngày 18/04/2023, số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81/TTr-STN&MT ngày 28/02/2024; Ủy ban nhân dân quận Lê Chân tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 27/02/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của quận Lê Chân với các nội dung chủ yếu như sau:

Tổng số 19 dự án, công trình/31,56ha đất quy hoạch thực hiện các dự án, công trình; cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01);
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02);
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03);
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu 04)
- Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2024 (Biểu số 05).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân quận Lê Chân có trách nhiệm:

a) Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu, căn cứ pháp lý thể hiện trong danh mục các công trình trong kế hoạch sử dụng đất trình duyệt. Rà soát các công trình, dự án được phê duyệt tại Quyết định này trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng theo danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Rà soát các công trình, dự án ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện đã được công bố phải thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; tổng hợp hồ sơ các dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận theo quy định.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào

sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:**

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Lê Chân tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận Lê Chân và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục, hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình duyệt và lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Lê Chân.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBNDTP;
- Các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- CV: QH, XD, NN;
- Lưu: VT, ĐC3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Quân**

Biểu 01

**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA QUẬN LÊ CHÂN**  
(Kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 29 / 3 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính															
				Phường An Biên	Phường An Dương	Phường Cát Dài	Phường Đông Hải	Phường Dư Hàng Kênh	Phường Dư Hàng	Phường Hàng Kênh	Phường Hồ Nam	Phường Kênh Dương	Phường Lam Sơn	Phường Nghĩa Xá	Phường Niệm Nghĩa	Phường Trại Cau	Phường Trần Nguyên Hãn	Phường Vĩnh Niệm	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(.)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
	<b>Loại đất</b>		<b>1.190,61</b>	<b>30,75</b>	<b>20,58</b>	<b>32,21</b>	<b>40,56</b>	<b>132,45</b>	<b>27,30</b>	<b>38,14</b>	<b>34,47</b>	<b>142,50</b>	<b>49,31</b>	<b>55,51</b>	<b>54,30</b>	<b>29,60</b>	<b>29,09</b>	<b>473,83</b>	
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	NNP	55,90					2,43				0,41						53,07	
	<i>Trong đó:</i>											0,06						17,12	
1.1	Đất trồng lúa	LUA	17,18									0,06						17,12	
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	17,18									0,35							
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,77					2,43											
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN																	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH																	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD																	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX																26,84	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	26,84																
1.8	Đất làm muối	LMU																9,11	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	9,11																
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	PNN	<b>1.134,71</b>	<b>30,75</b>	<b>20,58</b>	<b>32,21</b>	<b>40,56</b>	<b>130,03</b>	<b>27,30</b>	<b>38,14</b>	<b>34,47</b>	<b>142,09</b>	<b>49,31</b>	<b>55,51</b>	<b>54,30</b>	<b>29,60</b>	<b>29,09</b>	<b>420,76</b>	
	<i>Trong đó:</i>													0,18	0,98	0,10	0,01	4,77	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	6,17	0,13														0,35	
2.2	Đất an ninh	CAN	1,20	0,22	0,05	0,10	0,01	0,04	0,03	0,04	0,01	0,09	0,10	0,12		0,01	0,03		
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK																12,65	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	12,65																
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	34,49	0,42		0,41	0,09		0,53	0,07		11,58	9,28	0,74	1,48	0,43	0,93	8,53	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	29,38	0,04		0,08	2,06	1,12	0,69	2,49	0,03	2,20	1,31	5,84	9,47	1,39	0,07	2,58	
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS																	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX																	
2.9	Đất phát triển hạ tầng, cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	365,44	10,76	5,36	13,47	8,30	27,59	6,66	7,30	7,88	60,94	12,30	11,71	12,00	9,96	7,85	163,36	
	<i>Trong đó:</i>																		
-	Đất giao thông	DGT	235,66	6,86	3,44	9,12	7,95	21,59	5,04	5,84	6,08	29,73	9,36	9,29	9,53	6,36	6,53	98,93	
-	Đất thủy lợi	DTL	24,47					1,97				2,55						19,95	
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,22	0,15	0,03						0,07	0,03	0,02			0,12	0,01	0,80	
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	13,41	0,13	0,01	3,70		0,06	0,10		0,03	3,36	0,44	0,10	1,24	0,12		4,11	
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	48,41	3,24	1,64	0,45	0,19	1,61	0,73	0,85	0,36	21,97	1,84	1,49	0,71	1,07	0,65	11,62	
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	1,79										0,09			1,70			



**KẾ HOẠCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NĂM 2024 CỦA QUẬN LÊ CHÂN**  
(Kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 29 / 3 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính														
				Phường An Biên	Phường An Dương	Phường Cát Dài	Phường Đồng Hải	Phường Dư Hàng Kênh	Phường Dư Hàng	Phường Hàng Kênh	Phường Hồ Nam	Phường Kênh Dương	Phường Lam Sơn	Phường Nghĩa Xá	Phường Niệm Nghĩa	Phường Trại Cau	Phường Trần Nguyên Hãn	Phường Vĩnh Niệm
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(...)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>5,20</b>									<b>1,09</b>						<b>4,11</b>
	<i>Trong đó:</i>																	<b>2,85</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	2,85															<b>2,85</b>
	<i>Trong đó: Đất chuyển trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>2,85</i>									<b>1,09</b>						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	1,09															
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN																
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN																
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN																
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN																
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>																<b>1,26</b>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1,26															
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN																
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN																
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>																	
	<i>Trong đó:</i>																	
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU																
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR(a)																
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR(a)																
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR(a)																
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/NKR(a)</i>																
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>POK/OTC</b>	<b>5,61</b>	<b>0,04</b>							<b>0,35</b>	<b>0,12</b>	<b>1,93</b>	<b>0,42</b>	<b>0,33</b>			<b>2,41</b>











**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 TẠI QUẬN LÊ CHÂN**  
(Kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 29 / 3 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP (14 DỰ ÁN)</b>		<b>29,08</b>	<b>1,08</b>	<b>28,00</b>	<b>21,87</b>	<b>6,13</b>					
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Làng Việt kiều Quốc tế (giai đoạn 2)	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Anh	0,51		0,51	0,51		LUC	ODT, DGT, DTL	Phường Vĩnh Niệm	Thửa số 14,15, 7, 19, 20, 21, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 1,35, 136, 137, 140, 141, 142, 172, 173, 201, 202, 203 thuộc tờ bản đồ địa chính số 56 - phường Vĩnh Niệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố (STT 21 - Biểu 1)</li> <li>- Thông báo số 157/TB-UBND ngày 17/5/2010 của UBND thành phố về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng làng Việt kiều do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Anh làm chủ đầu tư.</li> <li>- Thông báo số 320/TB-UBND ngày 24/9/2010 của UBND thành phố sửa đổi bổ sung Thông báo số 157/TB-UBND ngày 17/5/2010 của UBND thành phố.</li> <li>- Quyết định số 2387/QĐ- UBND ngày 11/8/2017 của UBND quận Lê Chân phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 và ban hành quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 làng Việt kiều Quốc tế tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.</li> <li>- Thông báo số 387/TB-UBND ngày 14/9/2021 của UBND thành phố về kết luận của Phó chủ tịch về việc giao đất thực hiện Dự án làng Việt kiều.</li> <li>- Diện tích 0,51 ha đã giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất để phục vụ giao đất.</li> </ul>
	Dự án đầu tư xây dựng Làng Việt Kiều quốc tế (bổ sung thu hồi đất giai đoạn 1)	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Anh	0,49		0,49	0,49		LUC	ODT	Phường Vĩnh Niệm	Các thửa số 171, 172, 174, 200 thuộc tờ bản đồ số 56	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18/04/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 01-Phụ lục 1).</li> <li>- Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND quận Lê Chân về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án.</li> <li>- Thông báo số 157/TB-UBND ngày 17/5/2010 của UBND thành phố thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Làng Việt kiều do Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát triển Việt Anh làm Chủ đầu tư.</li> <li>- Thông báo số 320/TB-UBND ngày 24/9/2010 của UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Thông báo số 157/TB-UBND ngày 17/5/2010 của UBND thành phố.</li> <li>- Bản vẽ vị trí khu đất;</li> <li>- Diện tích 0,49 ha đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch để phục vụ giao đất.</li> </ul>
1.2	Dự án xây dựng Khu nhà ở thương mại tại số 33 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân	Hợp tác xã cơ khí Toàn Thắng	0,35		0,35	0,35		SKC	ODT	Phường Hàng Kênh	Tờ bản đồ số 9 và tờ bản đồ số 10 phường Hàng Kênh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 7333/UBND- ĐC2 ngày 26/10/2021 của UBND thành phố về việc chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại của HTX Toàn Thắng.</li> <li>- Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và ban hành quy định quản lý quy hoạch Khu nhà ở thương mại tại số 33 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân.</li> <li>- Công văn số 1763/KHDT-KTN ngày 12/7/2021 của Sở Kế hoạch - Đầu tư về việc kiểm tra, rà soát việc cho phép Hợp tác xã Cơ khí Toàn Thắng chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại tại số 33 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân</li> </ul>

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, ĐG GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.3	Dự án cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật Lô TM15 thuộc Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2 tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	0,70		0,70	0,70		LUC	TMD	Phường Vĩnh Niệm	Thửa số 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 21, 22 thuộc tờ bản đồ địa chính số 58 - phường Vĩnh Niệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND TP (STT 15 - Biểu 1)</li> <li>- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND TP.</li> <li>- Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 27/9/2019 của HĐND quận Lê Chân quyết định chủ trương đầu tư Lô TM15 thuộc Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2 tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án.</li> <li>- Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND quận Lê Chân về phê duyệt đồ án QH chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án;</li> <li>- Báo cáo số 792/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND quận Lê Chân về kết quả giải phóng mặt bằng và triển khai hoàn thiện hồ sơ tổ chức đấu giá QSDD;</li> <li>Diện tích 0,7 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác đấu giá đất.</li> </ul>
1.4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư A51 (tổ 24,26,27) phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	9,39		9,39	9,39		ODT; LUC	ODT	Phường Vĩnh Niệm	Thửa 212-240 thuộc tờ 31; Thửa 5-132 thuộc tờ 38; Thửa 27-198 thuộc tờ 39; Thửa 22-42 thuộc tờ 44; Thửa 141 thuộc tờ 45; Thửa 1-59 thuộc tờ 46	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND TP (STT 16 - Biểu 1)</li> <li>- Nghị Quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND TP.</li> <li>- Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND TP về phê duyệt điều chỉnh dự án.</li> <li>- Quyết định số 62/QĐ-HĐND ngày 20/10/2017 của HĐND TP về việc chủ trương đầu tư dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư A51 (tổ 24, 26, 27) phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.</li> <li>- Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND TP về việc phê duyệt dự án;</li> <li>- Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND quận Lê Chân về phê duyệt điều chỉnh QH 1/500 và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh QH chi tiết 1/500.</li> <li>Diện tích 9,39 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất.</li> </ul>
1.5	Đấu giá quyền sử dụng đất tại Lô CC/29-4 trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	1,10		1,10	1,10		LUC	ODT, TMD	Phường Kênh Dương	Thửa số 69,70, 119, 121, 208 đến 233 thuộc tờ bản đồ số 45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 1 Biểu 2)</li> <li>- Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND TP về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.</li> <li>- Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03/4/2023, 1114/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND quận Lê Chân về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đất đấu giá để xây dựng công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở tại phường Kênh Dương, quận Lê Chân;</li> <li>- Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND TP về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung KHSDD (điều chỉnh loại đất).</li> <li>Diện tích 1,10 ha đã thu hồi và giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác đấu giá đất.</li> </ul>
1.6	Kiên cố hoá và điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đề tá Lạch Tray từ Cầu An Đồng đến Cầu Rào đoạn K19+000 đến K25+750 (đoạn qua địa phận quận Lê Chân từ K21+556 đến K22+800)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	2,40	1,08	1,32	1,32		NTS	DTL	Phường Vĩnh Niệm	Thửa số 26, 27, 28, 29, 67, 68, 139, 173, 204, 205, 229, 230 thuộc tờ 56; thửa số 32, 33, 34, 54, 70, 71, 72, 80 đến 85 thuộc tờ số 61; thửa số 229 đến 232, 238 thuộc tờ bản đồ số 62	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 2 Biểu 2)</li> <li>- Các quyết định của UBND thành phố: Số 871/QĐ-UBND ngày 02/6/2010; số 2385/QĐ-UBND ngày 19/10/2015; số 2895/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 số 2605/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 và số 2119/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về phê duyệt dự án Kiên cố hoá và điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đề tá Lạch Tray trong đó có đoạn từ K21+566 đến K22+800 điều chỉnh cục bộ tuyến đề qua Dự án Làng Việt Kiều quốc tế.</li> <li>- Công văn số 2571/VP-TL ngày 12/8/2020 của Văn phòng UBND thành phố về việc đầu tư, xây dựng đề tá Lạch Tray đoạn qua Dự án Làng Việt Kiều quốc tế.</li> <li>- Các Quyết định thu hồi đất từ số 2878 đến số 2894/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND quận Lê Chân</li> <li>Diện tích 1,32 ha đã hoàn thành thu hồi và giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất.</li> </ul>

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, ĐG GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.7	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị ven sông Lạch Tray	Công ty TNHH Agape Việt Nam	0,63		0,63	0,33	0,30	SKC, ODT	ODT	Phường Vĩnh Niệm	Thửa số 24 đến 74 thuộc tờ bản đồ số 34	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 4-Biểu 2)</li> <li>- Công văn số 5353/UBND-XD ngày 13/9/2011 của UBND thành phố về việc chấp thuận đầu tư dự án xây dựng Khu đô thị ven sông Lạch Tray tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân; Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc phê duyệt Điều chỉnh (lần 6) Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị ven sông Lạch Tray tại phường Kênh Dương - Vĩnh Niệm; Dự án thực hiện theo Luật Đất đai năm 2003: Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 11, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Tổng diện tích dự án là 25,79 ha, trong đó diện tích đã ban hành Quyết định giao đất là 25,16 ha (QĐ số 370/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 và số 918/QĐ-UBND ngày 26/4/2018); diện tích 0,63 ha đã có Quyết định thu hồi đất, đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 phục vụ giao đất và giải phóng mặt bằng diện tích 0,30 ha</li> </ul>
1.8	Xây dựng Trụ sở làm việc và Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng	Cục thi hành án dân sự thành phố	0,53		0,53	0,53		LUC, ODT	TSC	Phường Vĩnh Niệm	Thửa số 22, 29, 60, 65, 89, 105 thuộc tờ bản đồ số 24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 03-Biểu 1).</li> <li>- Thông báo của UBND thành phố: số 364/TB-UBND ngày 4/11/2010, số 155/TB-UBND ngày 16/6/2014 về việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng Trụ sở làm việc Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự Thành phố.</li> <li>- Công văn 249/SXD-QLQH ngày 19/02/2014 và Chứng chỉ QH số 12/CCQH ngày 19/02/2014 của Sở Xây dựng.</li> <li>Diện tích 0,53 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất</li> </ul>
1.9	Dự án xây dựng công trình gara ô tô cao tầng kết hợp với chức năng kinh doanh dịch vụ thương mại tại số 199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để lựa chọn nhà đầu tư	0,33		0,33	0,33		DTS	TMD	Phường Trại Cau	Thửa số 251 thuộc tờ bản đồ số 06	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 59-TB/TU ngày 14/12/2020 của Thường trực Thành ủy về việc điều chỉnh các quỹ đất trụ sở làm việc cũ ra khỏi Hợp đồng BT Dự án xây dựng chung cư HH3-HH4; Dự án chung cư HH1-HH2 Đồng Quốc Bình; bán đấu giá Trụ sở cũ Hồng Bàng và Trụ sở cũ Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;</li> <li>- Công văn số 6414/UBND-XD ngày 13/9/2021 của UBND TP về việc xây dựng bãi đỗ xe thông minh tại số 199 Tô Hiệu;</li> <li>- Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô CC/10-1 trong Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025.</li> <li>- Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND thành phố về việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất tại số 199 Tô Hiệu, quận Lê Chân.</li> <li>- Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND thành phố về việc chuyển giao nhà, đất tại số 199 Tô Hiệu, quận Lê Chân về Ủy ban nhân dân quận Lê Chân quản lý.</li> <li>- Công văn số 1750/SXD-QHKT ngày 11/5/2022 của Sở Xây dựng về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng khu đất xây dựng công trình tại 199 Tô Hiệu.</li> </ul>
1.10	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị cầu Rào 2	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	8,42		8,42	4,80	3,62	LUC, NTS, DGT, DTL	ODT	Phường Vĩnh Niệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thửa số 1 đến 22; 26 đến 31 thuộc tờ bản đồ số 50</li> <li>- Thửa số 63 đến 78; 115 đến 136; 159 đến 175, 187, 188 thuộc tờ bản đồ 62</li> <li>- Thửa 233, 234, 235, 235A, 236, 237, 241 thuộc tờ bản đồ số 63</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 1-Biểu 01)</li> <li>- Thông báo số 1535-TB/TU ngày 08/6/2023 của Ban thường vụ Thành ủy về chủ trương đầu tư thực hiện dự án;</li> <li>- Công văn số 4083/VP-XD3 ngày 14/6/2023 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Dự án, trong đó Chủ tịch UBND TP đồng ý chủ trương đầu tư thực hiện Dự án.</li> </ul>

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, ĐĐ GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.11	Kho bạc nhà nước Lê Chân	Kho bạc Nhà nước Hải Phòng	0,19		0,19	0,19		ODT, LUC	TSC	Phường Kênh Dương, phường Vĩnh Niệm	Thửa số 25, 26, 40, 45, 62, 63 thuộc tờ bản đồ địa chính số 19 - phường Vĩnh Niệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND TP (STT 14 - Biểu 1)</li> <li>- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND TP.</li> <li>- Công văn số 2939/VP-QH ngày 18/7/2017 Ủy ban nhân dân thành phố cho phép Kho bạc nhà nước quận Lê Chân khảo sát nghiên cứu quy hoạch khu đất 1.900 m<sup>2</sup>; Quyết định số 5944/QĐ-KBNN ngày 31/10/2019 của KBNN về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Kho bạc nhà nước Lê Chân; Công văn 2603/SXD-QHKT ngày 02/7/2019 về chấp thuận phương án quy hoạch tổng mặt bằng.</li> <li>- Diện tích 0,19 ha đã hoàn thành thu hồi, giải phóng mặt bằng, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giao đất.</li> </ul>
1.12	Dự án Đường dây và TBA 110kV Cầu Rào, thành phố Hải Phòng	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0,93		0,93	0,93		LUC, ODT	DNL	phường Vĩnh Niệm	Thửa số 127-134; 153-163; 326-337 thuộc Tờ bản đồ số 22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (STT 01- Biểu 1)</li> <li>- Quyết định số 1913/QĐ-EVNNPC ngày 12/8/2022 về việc phê duyệt Dự án;</li> <li>- Quyết định số 2738/QĐ-EVNNPC ngày 8/10/2020 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và tam giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110kV giai đoạn 2021-2022 xét đến 2024 của BQLDA phát triển điện lực;</li> <li>- CV 3510/UBND-CT ngày 25/5/2022 của UBND TP; CV 1604/SXD-QHKT ngày 04/5/2022 của Sở Xây dựng về việc dừng thực hiện xây dựng Trụ sở làm việc Chi nhánh điện lực Lê Chân tại phường Vĩnh Niệm, thống nhất diện tích sử dụng đất để xây dựng TBA 110kV Cầu Rào.</li> <li>- CV 1615/SXD-QHKT ngày 04/5/2022 v/v chấp thuận hướng tuyến đường dây và vị trí TBA 110kV cầu Rào tại phường Vĩnh Niệm.</li> <li>- Quyết định số 4106/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND TP về phê duyệt điều chỉnh cục bộ ô phố A44 trong đồ án QH tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân;</li> <li>- Quyết định số 273/QĐ-EVNNPC ngày 19/02/2024 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc giao kế hoạch vốn và giải ngân vốn ĐTXD năm 2024 cho Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực (Mục B.II.3)</li> <li>- Sơ đồ vị trí khu đất thực hiện dự án.</li> </ul>
1.13	Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học và Trung học Kênh Dương	UBND quận Lê Chân	1,44		1,44	0,16	1,28	LUC, ODT, DGT, HNK	DGD, DGT	Phường Kênh Dương	các thửa đất số 127-134, 153-163, 326-337 thuộc tờ bản đồ số 56	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án;</li> <li>- Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt dự án.</li> <li>- Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô N/35-10 trong đồ án điều chỉnh chi tiết 1/2000 quận Lê Chân.</li> <li>- Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về phê duyệt quy hoạch 1/500.</li> <li>- Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND nhân dân quận Lê Chân về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 (STTa.1.1. Mục A2: Nguồn thu điều tiết sử dụng đất).</li> <li>- Sơ đồ vị trí khu đất thực hiện dự án.</li> </ul>

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Căn cứ pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.14	Dự án xây dựng Khu nhà ở tại phường Vinh Niệm, quận Lê Chân (Lô OM/54-1A theo QH chỉ tiết tỷ lệ 1/500 quận Lê Chân)	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	1,67		1,67	1,67		DYT	ODT	Phường Vinh Niệm	Các thửa đất số 60, 62, 64, 66, 68, 70, 71, 78-100, 107-117 thuộc tờ bản đồ số 59	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 171/TB-VP ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND TP tại cuộc họp nghe báo cáo về khu đất 5,6ha cạnh bệnh viện Vinmec;</li> <li>- Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND TP về việc thu hồi đất của Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec tại phường Vinh Niệm do tự nguyện trả lại đất;</li> <li>- Thông báo số 241/TB-VP ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND TP tại cuộc họp nghe báo cáo về khu đất 5,6ha cạnh bệnh viện Vinmec;</li> <li>- Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND thành phố về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</li> <li>- Trích lục địa chính số 144/2023-TL do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin tài nguyên và môi trường lập ngày 30/6/2023 phục vụ việc trả lại đất của Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec;</li> <li>- Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND quận Lê Chân về phê duyệt đồ án QH chỉ tiết tỷ lệ 1/500 Dự án;</li> <li>- Sơ đồ vị trí khu đất thực hiện dự án.</li> </ul>
II	<b>DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚT (05 DỰ ÁN)</b>		2,48		2,48	0,55	1,93					
2.1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chính trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ.	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân	1,93		1,93		1,93	DGT	ODT, DGT	phường Nghĩa Xá	Thửa số 127-134; 153-163; 326-337 thuộc Tờ bản đồ số 22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về thông qua danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất (STT 4 Biểu 01);</li> <li>- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chính trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ;</li> <li>- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2024 (STT 1, Tiểu mục I.2, Mục A4, Phụ lục VI);</li> <li>- Quyết định số 2903/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chính trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ;</li> <li>- Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư và bãi đỗ xe phục vụ chính trang đô thị khu vực bến xe Niệm Nghĩa cũ;</li> <li>- Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND quận Lê Chân về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;</li> <li>- Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2024 (mục A4.I.2)</li> </ul>
2.2	Dự án Trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm Hyundai Thành Công Hải Phòng.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	0,42		0,42	0,42		SKC	TMD	Phường Niệm Nghĩa	Thửa đất số 3 thuộc tờ bản đồ số 15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 892040 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 19/6/2009.</li> <li>- Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND thành phố Hải Phòng quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm Hyundai Thành Công Hải Phòng.</li> </ul>
2.3	Đấu giá Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Vận tải biển và Xuất nhập khẩu HTK tại lô CC4 Nút giao thông Quán Mau, phường Đông Hải, quận Lê Chân	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0,09		0,09	0,09		TMD	TMD (ODT)	Phường Đông Hải	Trích lục địa chính số 112/2021-TL ngày 09/07/2021 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Vận tải biển và Xuất nhập khẩu HTK đang quản lý tại lô CC4 Nút giao thông Quán Mau, phường Đông Hải quận Lê Chân và phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền do tự nguyện trả lại đất.</li> <li>- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất khu đất trên.</li> </ul>

HẢI PHÒNG

TT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng đã giao, đã cho thuê (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)			Loại đất hiện trạng (loại đất trước khi chuyển đổi)	Loại đất quy hoạch (sau khi chuyển đổi)	Địa điểm (đến cấp phường)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý
					Tổng (ha)	Không phải GPMB, Đã GPMB	Chưa GPMB (ha)					
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2.4	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với cơ sở nhà đất tại số 77 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	0,03		0,03	0,03		TSC	ODT	Phường An Biên	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số series BY 276800, số vào sổ cấp GCN CT03350 cấp ngày 25/6/2015 cho Kho bạc Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của UBND thành phố về việc giao nhà, đất tại số 77 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân cho Ủy ban nhân dân quận Lê Chân để quản lý, xử lý.</li> <li>- Thông báo số 1789-TB/TU ngày 01/11/2023 của Thành ủy HP thông báo ý kiến của thường trực Thành ủy đồng ý chủ trương bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá.</li> <li>- Công văn số 7592/VP-TC3 ngày 06/11/2023 của Văn phòng UBND TP về việc đấu giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.</li> <li>- Công văn số 4145/STC-GCS ngày 03/10/2023 của Sở Tài chính về việc chủ trương bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với cơ sở nhà, đất tại số 77 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân</li> <li>- Công văn 3312/SXD-QHKT ngày 03/7/2023 của Sở Xây dựng V/v thông tin quy hoạch xây dựng của 04 khu đất trong đó có khu đất số 77 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân</li> </ul>
2.5	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với cơ sở nhà đất tại số 107 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	0,01		0,01	0,01		TSC	ODT	Phường An Biên	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số series CD 6889280, số vào sổ cấp GCN CT07084 cấp ngày 28/6/2017 cho Viện Kiểm sát nhân dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 5355/VP-TC3 ngày 07/12/2022 của Văn phòng UBND thành phố về việc tiếp nhận 02 cơ sở nhà, đất của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy.</li> <li>- Thông báo số 373/TB-VP ngày 04/12/2023 của Văn phòng UBND thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, sắp xếp lại một số cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Công văn 6625/SXD-QHKT ngày 06/12/2023 của Sở Xây dựng V/v thông tin quy hoạch xây dựng khu đất số 107 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân</li> </ul>
<b>TỔNG CỘNG (19 DỰ ÁN):</b>			<b>31,56</b>	<b>1,08</b>	<b>30,48</b>	<b>22,42</b>	<b>8,06</b>					